

Ngày 30/06/2025	30,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	6.0%	4.0%	4.6%

	Q2/25	
ROE	17.5%	+/- YoY ▼ 7.4%

	Q2/25		
DT thuần	408	QoQ ▲ 44.0	YoY ▼ 63.0
		▲ 12.0%	▼ 13.5%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	772	YoY ▼ 61.0
		▼ 7.3%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	81.6	QoQ ▲ 12.1	YoY ▼ 13.3
		▲ 17.5%	▼ 14.0%
	tỷ VNĐ		

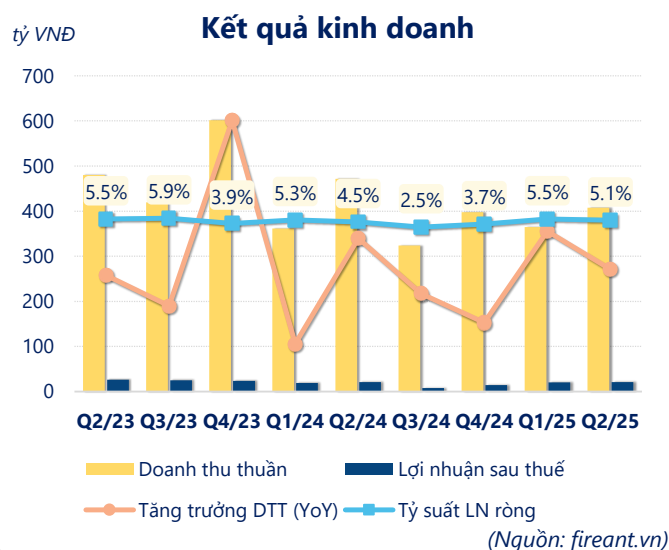
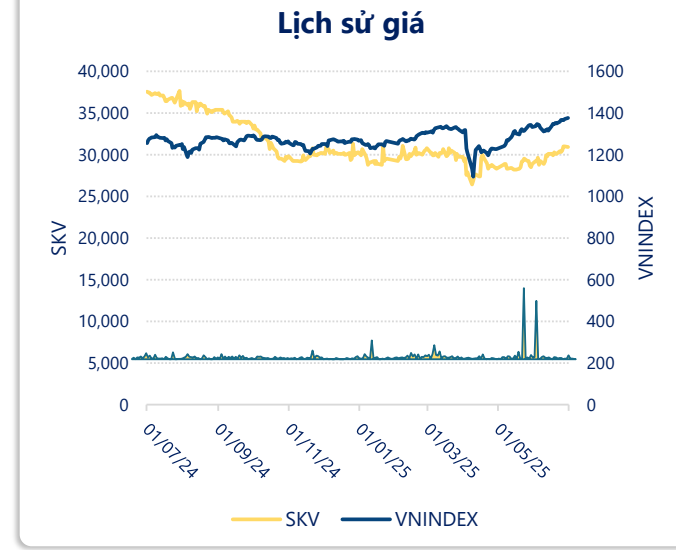
	6T 2025	
LN gộp	151	YoY ▼ 17.0
		▼ 10.0%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	26.7	QoQ ▲ 1.30	YoY ▲ 0.30
		▲ 5.1%	▲ 1.1%
	tỷ VNĐ		

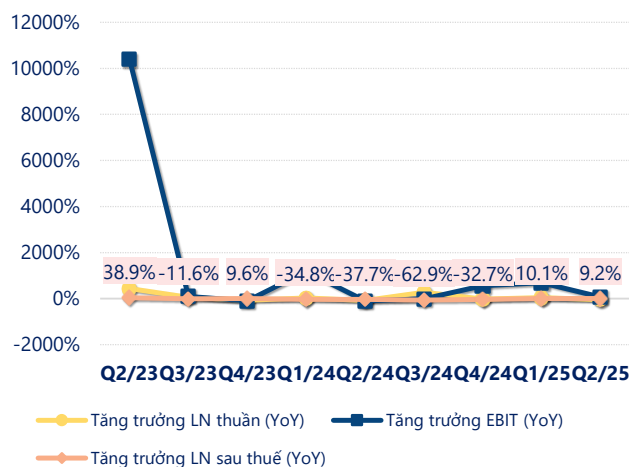
	6T 2025	
LN thuần	52.1	YoY ▲ 2.20
		▲ 4.2%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	20.7	QoQ ▲ 0.50	YoY ▼ 0.40
		▲ 2.5%	▼ 1.8%
	tỷ VNĐ		

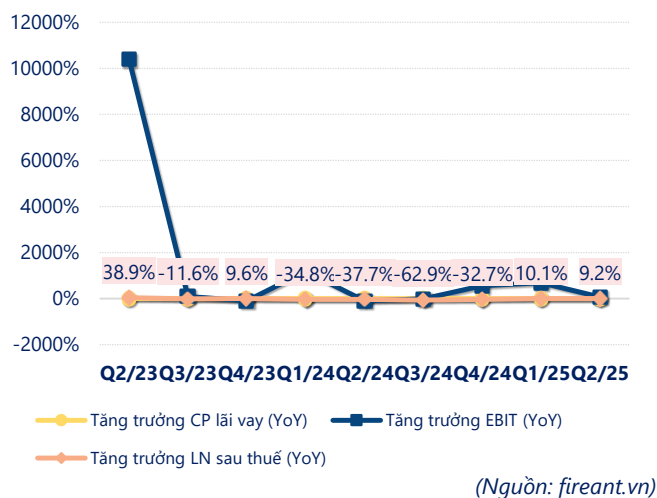
	6T 2025	
LN sau thuế	40.9	YoY ▲ 0.80
		▲ 2.0%
	tỷ VNĐ	



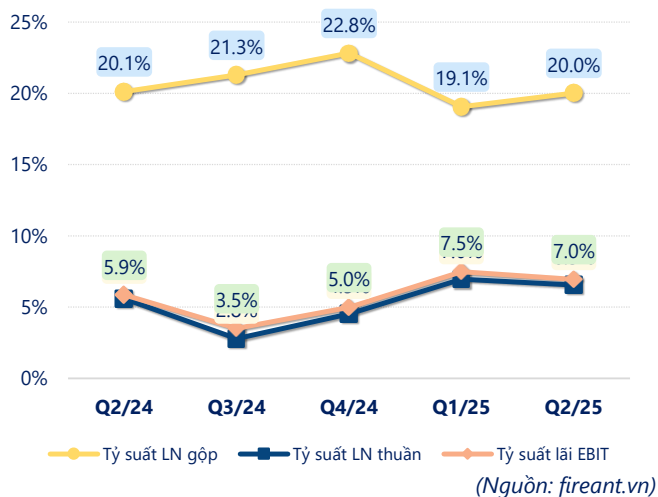
Tăng trưởng lợi nhuận



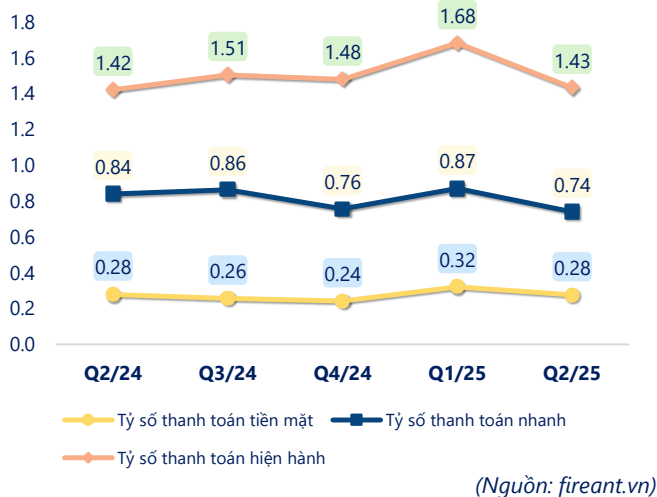
Tăng trưởng chi phí



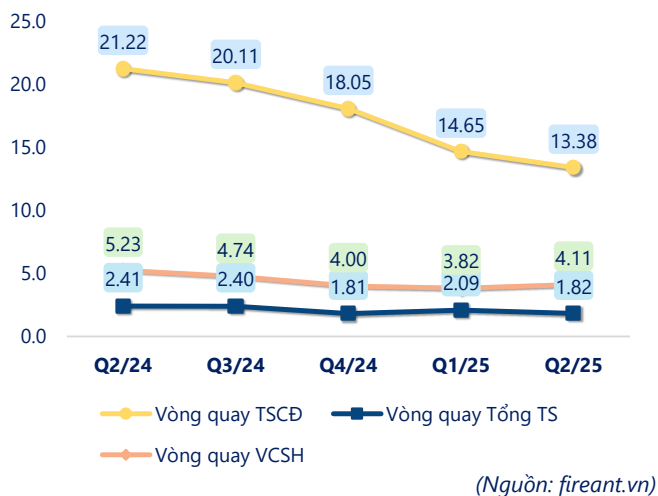
Tỷ suất lợi nhuận



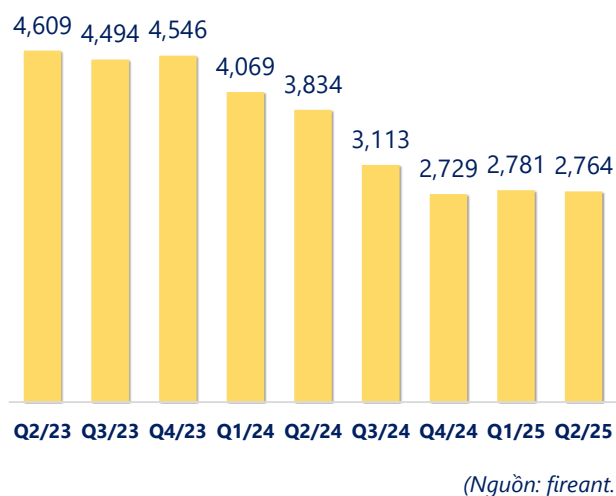
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	408	471	-13.5%	772	833	-7.3%
Giá vốn hàng bán	326	377	-13.5%	621	665	-6.6%
Lợi nhuận gộp	81.6	94.9	-14.0%	151	168	-10.0%
Doanh thu HĐTC	1.36	0.48	183%	1.80	0.78	132%
Chi phí TC	2.43	1.13	115%	4.35	3.29	32.2%
Chi phí lãi vay	1.77	1.13	56.9%	3.60	2.56	40.6%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	36.8	49.2	-25.1%	63.9	79.3	-19.4%
Chi phí QLDN	17.0	18.6	-8.5%	32.6	36.1	-9.7%
LN thuần từ HĐKD	26.7	26.4	1.1%	52.1	49.9	4.2%
Lợi nhuận khác	-0.12	0.11	-206%	-0.04	0.29	-112%
LN trước thuế	26.6	26.5	0.3%	52.0	50.2	3.6%
Lợi nhuận sau thuế	20.7	21.1	-1.8%	40.9	40.1	2.0%
LNST của CĐ cty mẹ	20.7	21.1	-1.8%	40.9	40.1	2.0%

(Nguồn: fireant.vn)

